

Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright

Học kỳ Thu 2011

KINH TẾ VĨ MÔ

Bài tập 2

Ngày phát: 24/10/2011; Ngày nộp: 31/10/2011

Bài tập 1: Hạch toán tăng trưởng

- a) Dựa vào số liệu đã cung cấp (Việt Nam, Indonesia, Thailand, Phillipines, và Trung Quốc), hãy hoàn thành bảng sau đây cho giai đoạn 1990-2009 cho hai quốc gia Việt Nam và Trung Quốc, cụ thể là:
- Cho biết tốc độ tăng trưởng TFP qua mỗi năm
 - Tính tỷ trọng đóng góp vào tăng trưởng GDP của từng yếu tố.

Năm	Tốc độ tăng trưởng				Tỷ trọng đóng góp vào tăng trưởng GDP		
	GDP	Vốn	Lao động	TFP	Vốn	Lao động	TFP
1990							
...							
2009							

- b) Giả sử số năm đi học trung bình (average years of schooling) ở Việt Nam bằng với Trung Quốc ở giai đoạn 1990-2009, hãy tính lại và nhận xét về kết quả tăng trưởng của hai quốc gia này.

Bài tập 2: Giá của ý tưởng

Mít Đặc cùng các cô chú tí hon sống ở Thành phố Hoa. Thành phố Hoa chỉ có hai loại hàng hóa được sản xuất và sử dụng, đó là dưa chuột và thơ.

Dưa chuột rất dễ trồng, cứ 10 hạt được gieo thì sẽ lên một cây.

Nhưng làm thơ khó hơn, Mít Đặc phải mất 100 ngày một bài thơ mới được nghĩ ra, và sau đó để chép bài thơ đó đem bán, công ty Mít Đặc & Co. chỉ mất 1 ngày.

- a) Nếu gọi X là số hạt dưa chuột được gieo, và Y là số dưa chuột thu được, hãy viết và vẽ biểu đồ hàm sản xuất dưa chuột ở thành phố Hoa. Hàm sản xuất này có hiệu suất không đổi hay tăng dần theo quy mô?
- b) Bây giờ nếu gọi X là số ngày “sản xuất” thơ, và Y là số bài thơ được sản xuất, hãy viết và vẽ biểu đồ hàm sản xuất thơ ở thành phố Hoa. Hàm sản xuất này có hiệu suất không đổi hay tăng dần theo quy mô?
- c) Nếu Mít Đặc & Co. bán thơ với mức giá bằng đúng chi phí biên (giả sử 1 ngày lao động có chi phí là 1 đồng), và bán được 100 bản bài thơ. Lợi nhuận của họ thu được là bao nhiêu?
- d) Giả sử họ tăng giá và bán mỗi bản bài thơ với giá 2 đồng. Họ cần bán bao nhiêu bản bài thơ mới hòa vốn? Tại sao quy mô của thị trường không quan trọng đối với dưa chuột nhưng lại quan trọng đối với thơ?

Bài tập 3: Mô hình hai khu vực

Ở một quốc gia có hai khu vực, khu vực Bà Già, và khu vực Chị Bé, cùng dùng lao động và vốn (bát đĩa, thực phẩm) để sản xuất cơm. Ở xuất phát điểm, khu vực Bà Già có năng suất lao động thấp hơn so với khu vực Chị Bé.

- a) Theo mô hình tăng trưởng hai khu vực được thảo luận (Ocampo, Rada và Taylor), tăng trưởng sản lượng cơm được bán ở khu vực Chị Bé có thể phụ thuộc vào những yếu tố gì?
- b) Sản lượng tăng có thể giúp Chị Bé tiếp tục cải thiện năng suất như thế nào? Quy luật Kaldor-Verdoorn và hiệu ứng “vừa làm vừa học” (learning by doing) có thể được thể hiện như thế nào?
- c) Mô hình theo thuyết cơ cấu dự báo gì về lực lượng lao động ở khu vực Bà Già?
- d) Giả sử nếu bỏ một chi phí lớn, khu vực Bà Già có thể đầu tư và phát triển một bí quyết nấu ăn mới, năng suất và sản lượng có thể được thay đổi như thế nào? Khu vực này có động cơ đầu tư phát triển bí quyết mới đó hay không?